

Số: 10 /BC-UBND

Kiên Hải, ngày 11 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019

Thực hiện Công văn số 1521/STP-XD&KTrVB ngày 04/12/2019 của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang, về việc báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019. Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2019

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và điều kiện đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

1.1. Xây dựng thể chế về công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

Ngay từ đầu năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 09/01/2019 về kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL năm 2019; đã tổ chức triển khai, quán triệt đến các phòng, ban, ngành cấp huyện và Ủy ban nhân dân xã được 01 cuộc, có 53 người tham dự; chỉ đạo các xã căn cứ vào Kế hoạch của huyện xây dựng Kế hoạch về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL để triển khai thực hiện theo quy định.

1.2. Về tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí

Đề tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công tác này, Phòng Tư pháp đã phân công 01 chuyên viên trong biên chế kiêm nhiệm để thực hiện, kinh phí chi cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2019 được phân bổ 12.500.000đ.

1.3. Công tác tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ

Trong năm 2019, phân công 01 công chức Phòng Tư pháp tham dự lớp tập huấn kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Sở Tư pháp tổ chức. Trong năm qua huyện không có tổ chức tập huấn cho cấp xã, trên cơ sở hướng dẫn cấp xã thực hiện thông qua các cuộc kiểm tra trực tiếp và qua điện thoại.

2. Về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

2.1. Số liệu văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân huyện ban hành đã được tự kiểm tra và xử lý

Trong năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện không có ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào (có phụ lục đính kèm).

2.2. Số liệu văn bản kiểm tra theo thẩm quyền trên địa bàn đã được gửi đến kiểm tra và thực tế đã kiểm tra

Trong năm Ủy ban nhân dân huyện không nhận được văn bản QPPL nào do Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân các xã đã gửi đến yêu cầu kiểm tra.

2.3. Công tác kiểm tra theo địa bàn, chuyên đề, lĩnh vực

Trong năm đã thành lập 01 Đoàn kiểm tra văn bản QPPL và đã tổ chức kiểm tra tại 03/04 xã trong huyện. Kết quả trong năm 2019 các xã trên địa bàn huyện không có ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2.4. Đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản năm 2019

a) Ưu điểm

Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong năm qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền địa phương, sự nhiệt tình và đã bố trí đội ngũ công chức có trình độ chuyên môn phù hợp làm công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL nên công tác này tương đối đã đi vào ổn định.

b) Tồn tại hạn chế

Tuy nhiên công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL còn một số xã chưa quan tâm chỉ đạo, khi ban hành văn bản chưa chủ động gửi văn bản về huyện để kiểm tra theo quy định mà còn để điện nhắc nhở. Việc phân biệt văn bản QPPL với các văn bản hành chính thông thường chưa rạch ròi, còn lúng túng. Công tác lưu trữ văn bản một số xã làm chưa khoa học, qua kiểm tra thực tế vẫn còn tình trạng thất lạc văn bản.

3. Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

3.1. Số liệu về văn bản phải rà soát, số văn bản được rà soát, kết quả rà soát văn bản, tình hình xử lý văn bản được rà soát.

Rà soát cấp huyện: Qua rà soát trong năm 2019 Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện không có ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Rà soát cấp xã: Trong năm 2019 Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân các xã không có ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3.2. Tình hình công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm 2019 theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Trong năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện không có công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực.

3.3. Tình hình xử lý đối với văn bản cần phải xử lý đã được phát hiện trong kỳ hệ thống hóa văn bản QPPL 2014-2018 để bảo đảm sự phù hợp, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Qua kỳ hệ thống hóa văn bản QPPL 2014-2018. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội

đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành hết hiệu lực là 07 văn bản (trong đó Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện 06 văn bản, Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện 01 văn bản).

3.4. Đánh giá chung về chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa.

a) Ưu điểm

Thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL để kịp thời phát hiện những văn bản trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với quy định pháp luật mới ban hành, để công bố, công khai theo quy định góp phần ổn định và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Về chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL, nhìn chung trong thời gian qua các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL đều tuân thủ quy trình xây dựng theo Luật ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đa số các văn bản QPPL ban hành đều đúng thẩm quyền, nội dung và thể thức kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định.

b) Tồn tại, hạn chế

Công chức được giao thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL từ huyện đến xã đều kiêm nhiệm, từ đó đôi lúc còn xem nhẹ công tác này nên chất lượng đạt được chưa cao; một số công chức trình độ chuyên môn còn hạn chế và thường hay thay đổi, nhất là ở cấp xã nên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ.

3.5. Đánh giá tình hình thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, hoạt động phối hợp trong công tác này năm 2019

a) Ưu điểm

Trong thời gian qua với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và lãnh đạo cấp ủy, Ủy ban nhân dân các xã, sự nhiệt tình của đội ngũ công chức Tư pháp từ huyện đến xã nên đã đạt được một số kết quả khả quan. Qua các đợt kiểm tra nhìn chung cấp ủy và chính quyền các xã đã có sự quan tâm hơn đối với công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL, từ đó các văn bản QPPL được ban hành ngày càng được hoàn thiện, phục vụ tốt hơn cho việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Tồn tại, hạn chế

Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL chưa được quan tâm chỉ đạo thực hiện theo định kỳ, nhất là ở cấp xã.

Chưa được phân bổ thêm biên chế để bố trí công chức chuyên trách thực hiện công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại cấp huyện theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 34/2016/NĐ-CP.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

Công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 34/2016/NĐ-CP, là một nhiệm vụ tương đối rộng và phức tạp, vì vậy công chức được phân công thực hiện còn gặp khó khăn, lúng túng. Bên cạnh đó, mức độ quan tâm của lãnh đạo một số phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã đối với công tác này chưa cao, chất lượng báo cáo hầu hết chưa đúng với nội dung yêu cầu. Nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức các phòng, ban chuyên môn và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL chưa đồng đều, một số công chức chưa phân biệt đâu là văn bản QPPL với văn bản hành chính thông thường nên trong thực hiện còn lúng túng, báo cáo còn chậm và còn sai sót nhiều.

2. Kiến nghị

Sở Tư pháp có giải pháp kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn tổ chức, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ chuyên trách để thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong thời gian tới.

Hàng năm mở các lớp tập huấn chuyên sâu công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL cho đội ngũ công chức làm công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cấp huyện và cấp xã.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (BC);
- TT. HĐND, UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- HĐND, UBND các xã;
- Lưu: VT, PTP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Bình

Biểu số: 05b/BTP/KTrVB/RSVB

Ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày
20/3/2019

Ngày nhận báo cáo (BC):

BC năm: Ngày 18 tháng 11 hàng năm

BC năm chính thức: Ngày 31 tháng 01 năm sau

**SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ĐÃ ĐƯỢC RÀ SOÁT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
(Năm)**

Kỳ báo cáo: Năm 2019
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019
đến ngày 31 tháng 12 năm 2019)

Đơn vị báo cáo:

Phòng Tư pháp huyện Kiên Hải

Đơn vị nhận báo cáo:

- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang

- Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải

Đơn vị tính: Văn bản

	Số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) phải được rà soát trong kỳ báo cáo		Kết quả xử lý VBQPPL sau rà soát trong kỳ báo cáo (số văn bản được đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)		Kết quả xử lý VBQPPL chưa xử lý xong của các kỳ trước (số văn bản được đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	
	Tổng số	Trong đó: Đã được rà soát	Tổng số	Trong đó: Đã xử lý	Tổng số	Trong đó: Đã xử lý
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng số trên địa bàn huyện	0	0	0	0	0	0
1. Tại cấp huyện	0					
2. Tại cấp xã	0					
1. xã Hòn Tre	0					
2. xã Lại Sơn	0					
3. xã An Sơn	0					
4. xã Nam Du	0					

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)



Trần Hoàng Tính

Kiên Hải, ngày 07 tháng 02 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)




Trần Tiến Dũng

Biểu số: 04a/BTP/KTrVB/KTTTQ
Ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP
ngày 20/3/2019

Ngày nhận báo cáo (BC):
BC 6 tháng: Ngày 16 tháng 6 hàng năm
BC năm: Ngày 18 tháng 11 hàng năm
BC năm chính thức: Ngày 31 tháng 01 năm sau

KẾT QUẢ KIỂM TRA, XỬ LÝ VĂN BẢN
THEO THẨM QUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
(6 tháng/năm)

Kỳ báo cáo: Năm 2019 (Chính thức)
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019
đến ngày 31 tháng 12 năm 2019)

Đơn vị báo cáo:
Phòng Tư pháp huyện Kiên Hải
Đơn vị nhận báo cáo:
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang
- Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải

Đơn vị tính: văn bản

Số VBQPPL đã kiểm tra (bao gồm kỳ trước chuyển sang)		Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền; số VBQPPL có sai sót khác đã phát hiện trong kỳ báo cáo				Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền đã được xử lý				Văn bản không phải là VBQPPL nhưng có chứa quy phạm pháp luật		
		Tổng số	Chia ra		Số VBQPPL có sai sót khác	Tổng số	Chia ra		Số phát hiện của các kỳ trước được xử lý trong kỳ báo cáo :			
			Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền				Số phát hiện trong kỳ báo cáo đã được xử lý					
Tổng số	Trong đó: Số ban hành trong kỳ báo cáo	Tổng số	Tổng số	Trong đó: Số ban hành trong kỳ báo cáo	Số VBQPPL có sai sót khác	Tổng số	Tổng số	Trong đó: Số ban hành trong kỳ báo cáo	Số phát hiện của các kỳ trước được xử lý trong kỳ báo cáo :	Tổng số đã phát hiện trong kỳ báo cáo	Số đã được xử lý (bao gồm kỳ trước chuyển sang)	
											Tổng số	Trong đó: Số ban hành trong kỳ báo cáo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
0		0				0				0		

Kiến Hội, ngày 07 tháng 02 năm 2020

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)


Trần Hoàng Tính

Kiên Hải, ngày 07 tháng 02 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG



(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Trần Tiên Dũng

Biểu số 01b/BTP/VĐC/XDPL

Ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019

Ngày nhận báo cáo (BC):

BC 6 tháng: ngày 16 tháng 6 hàng năm

BC năm: Ngày 18 tháng 11 hàng năm

BC năm chính thức: Ngày 31 tháng 01 năm sau

SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (VBQPPL)
ĐƯỢC BAN HÀNH VÀ ĐƯỢC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG
GIỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN;
SỐ DỰ THẢO VBQPPL DO PHÒNG TƯ PHÁP THẨM ĐỊNH
(6 tháng/năm)

Kỳ báo cáo: Năm 2019 (Chính thức)

(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019

đến ngày 31 tháng 12 năm 2019)

Đơn vị báo cáo:

Phòng Tư pháp huyện Kiên Hải

Đơn vị nhận báo cáo:

- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang

- Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải

Đơn vị tính: Văn bản

	Số VBQPPL đã được ban hành			Số VBQPPL cần được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới			Số VBQPPL được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới đã ban hành			Số dự thảo VBQPPL do Phòng Tư pháp đã thẩm định		
	Tổng số	Chia theo tên loại VBQPPL		Tổng số	Chia theo tên loại văn bản		Tổng số	Chia theo tên loại văn bản		Tổng số	Chia theo tên loại văn bản	
		Nghị quyết của HĐND	Quyết định của UBND		Nghị quyết của HĐND	Quyết định của UBND		Nghị quyết của HĐND	Quyết định của UBND		Nghị quyết của HĐND	Quyết định của UBND
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Tổng số trên địa bàn huyện	0									0		
I. Tại cấp huyện	0									0		
II. Tại cấp xã	0									-	-	-
1. xã Hòn Tre	0									-	-	-
2. xã Lại Sơn	0									-	-	-
3. xã An Sơn	0									-	-	-
3. xã Nam Du	0									-	-	-

Các cột từ cột 4 đến cột 9 không báo cáo trong kỳ báo cáo 6 tháng

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Trần Hoàng Tính

Kiên Hải, ngày 07 tháng 02 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)



Trần Tiến Dũng